

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 37A/2021/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Người yêu cầu 1: Bà Hứa Mỹ L (tên gọi khác: Tr), sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số M (số mới H) đường C, khóm B, phường T, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

- Người yêu cầu 2: Ông Nguyễn Duy T (tên gọi khác: T), sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số H đường C, khóm B, phường T, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hứa Mỹ L và ông Nguyễn Duy T đồng ý thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng: Bà Hứa Mỹ L và ông Nguyễn Duy T thống nhất thỏa thuận: Ông Nguyễn Duy T đồng ý giao con chung tên cháu Nguyễn Duy K (nam, sinh ngày 22/5/2006) và cháu Nguyễn Yến N (nữ, sinh ngày 27/11/2013) hiện đang sống chung với bà L tại số M (số mới H) đường C, khóm B, phường T, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho bà Hứa Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu K và cháu N đủ 18 tuổi; Ông Nguyễn Duy T đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng/cháu, cấp dưỡng vào ngày đầu tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi cháu K và

cháu N đủ 18 tuổi. Địa điểm cấp dưỡng: Ông Nguyễn Duy T và bà Hứa Mỹ L tự thỏa thuận.

Xét thấy, bà L và ông T đã thỏa thuận được với nhau về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn sự thỏa thuận này là tự nguyện nên được Tòa án chấp nhận.

Ông Nguyễn Duy T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hứa Mỹ L và ông Nguyễn Duy T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Hứa Mỹ L và ông Nguyễn Duy T mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do bà Hứa Mỹ L và ông Nguyễn Duy T đã nộp theo biên lai số 0007658 (bà L) và 0007659 (ông T) cùng ngày 06/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Hứa Mỹ L và ông Nguyễn Duy T đã nộp xong lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hứa Mỹ L và ông Nguyễn Duy T đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng: Bà Hứa Mỹ L và ông Nguyễn Duy T thống nhất thỏa thuận: Ông Nguyễn Duy T đồng ý giao con chung tên cháu Nguyễn Duy K (nam, sinh ngày 22/5/2006) và cháu Nguyễn Yến N (nữ, sinh ngày 27/11/2013) hiện đang sống chung với bà L tại số M (số mới H) đường C, khóm B, phường T, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho bà Hứa Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu K và cháu N đủ 18 tuổi; Ông Nguyễn Duy T đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng/cháu, cấp dưỡng vào ngày đầu tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi cháu K và cháu N đủ 18 tuổi. Địa điểm cấp dưỡng: Ông Nguyễn Duy T và bà Hứa Mỹ L tự thỏa thuận.

Ông Nguyễn Duy T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hứa Mỹ L và ông Nguyễn Duy T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Bà Hứa Mỹ L và ông Nguyễn Duy T mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do bà Hứa Mỹ

L và ông Nguyễn Duy T đã nộp theo biên lai số 0007658 (bà L) và 0007659 (ông T) cùng ngày 06/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Hứa Mỹ L và ông Nguyễn Duy T đã nộp xong lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND phường T, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền